

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: 04 BC/VNECO8 - HĐQT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6000442866

Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng

Trụ sở chính: Số 10 đường Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Điện thoại: (0262) 3859807 – Fax: (0262) 3858921

Website: vneco8.com.vn

Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: VE8

Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập:

Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tiền thân là Xí nghiệp xây lắp điện Tây Nguyên, được thành lập theo quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 05 năm 1999 của Tổng Công ty xây dựng công nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Tổng đội xây lắp điện 2 và Tổng đội xây lắp và Thí nghiệm điện. Là một đơn vị thành viên, hạch toán phụ thuộc Công ty Xây lắp điện 3.

- Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Năm 2003, thực hiện Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần và Quyết định số 46/2002/NĐ-BCN ngày 22 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp về việc tổ chức lại Công ty xây lắp điện 3 thành Công ty Mẹ nhà nước trực thuộc Bộ công nghiệp và Quyết định số 54/2002/QĐ-BCN ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty xây lắp điện 3, thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.

Thực hiện Quyết định số 132/2003/QĐ-BCN ngày 07 tháng 08 năm 2003 về việc Chuyển Xí nghiệp xây lắp điện Tây Nguyên thuộc Công ty xây lắp điện 3 thành Công ty cổ phần xây lắp điện 3.8 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Quyết định số 146/2003/QĐ-BCN ngày 11 tháng 09 năm 2003 về việc sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định 132. Ngày 19 tháng 11 năm 2003, Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần xây lắp điện 3.8 được long trọng tổ chức, trở thành Công ty hạch toán độc lập và là Công ty Con trong hệ thống các Công ty Con của Công ty xây lắp điện 3.

Khi Công ty xây lắp điện 3 - Công ty mẹ Nhà nước cổ phần hoá theo Quyết định số 3309/QĐ-BCN ngày 11 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp, Công ty cổ

phần xây lắp điện 3.8 được đổi tên thành Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 theo Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành điện nói chung và của Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam nói riêng, Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 đang từng bước trưởng thành, phát triển không ngừng, khẳng định uy tín, vị thế của mình với quy mô và chất lượng các công trình đã và đang thi công. Xứng đáng là một trong những đơn vị mạnh trong hệ thống Công ty Con của Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam (VNECO). Nhằm đẩy mạnh năng lực cạnh tranh của Công ty trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

- Niêm yết:

Cổ phiếu của Công ty đã niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và chính thức chào sàn vào ngày 27 tháng 08 năm 2012 với một số nội dung như sau :

- + Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 8
- + Mã cổ phiếu : VE8
- + Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá : 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- + Tổng số lượng niêm yết : 1.800.000 cổ phiếu
- + Tổng giá trị niêm yết : 18.000.000.000 đồng

- Các sự kiện khác:

Cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm cổ phần hoá:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam	27.545	55,09	
Cổ đông là người lao động trong Công ty.	22.455	44,91	Có 146 cổ đông

Cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam	1.006.809	55,93	
Cổ đông là người lao động trong Công ty và cổ đông khác.	793.191	44,07	Có 147 cổ đông

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi, công trình điện, nguồn điện, cấp thoát nước, hệ thống lưới điện và trạm biến áp điện đến 500kV, công trình viễn thông, văn hoá, thể thao.

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Đầu tư xây dựng thủy điện vừa và nhỏ; Hoạt động sản xuất mua bán điện.

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao: Sản xuất cột điện bê tông ly tâm các loại, các sản phẩm bê tông đúc sẵn.

- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác: Bán buôn vật tư, thiết bị điện, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.

- Xây dựng nhà các loại.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình giao thông cầu, đường, cống.
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí.
- Vận tải hàng hóa đường bộ.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê : Đầu tư kinh doanh bất động sản; kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế mới.
- Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý phục vụ cho nhu cầu phát triển nghề nghiệp.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng : Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh; hàng trang trí nội thất – ngoại thất.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Cho thuê xe có động cơ.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Cơ sở lưu trú khác.
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội): Đầu tư tài chính về cổ phiếu, cổ phần, trái phiếu.

- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác.

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Đại hội đồng cổ đông.

+ Hội đồng quản trị.

+ Ban kiểm soát.

+ Ban giám đốc.

+ Hệ thống các phòng ban, Nhà máy, Đội, Tổ sản xuất trực thuộc.

- Các công ty con: Công ty không có công ty con.

4. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Các mục tiêu định hướng chủ yếu của Công ty: Trong điều kiện kinh tế hiện nay, Công ty phấn đấu duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới mức tăng trưởng doanh thu bình quân trên 15%.

Đấu thầu xây lắp các công trình điện, công trình viễn thông, công trình giao thông, xây dựng dân dụng... và cung cấp sản phẩm công nghiệp trên địa bàn cả nước. Thị trường chính là các công trình điện tại miền Nam, miền Trung và Tây Nguyên. Từng bước mở rộng ngành nghề kinh doanh lĩnh vực thương mại và đầu tư khác.

+ Mục tiêu trong năm 2021 :

- Doanh thu: 166,18 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 3,85 tỷ đồng

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty sẽ phát triển đa ngành đa nghề: Sản xuất công nghiệp, dân dụng, giao thông, đầu tư các nhà máy điện độc lập, sản xuất và kinh doanh điện, kinh doanh bất động sản, thương mại, kinh doanh vận tải,... nhưng vẫn lấy ngành xây lắp điện làm trọng tâm, nhằm giảm bớt rủi ro, đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Phát triển sản xuất, cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá gắn liền với việc liên danh liên kết với các đơn vị khác.

Đẩy mạnh xúc tiến việc quảng bá sản phẩm công nghiệp, chiếm lĩnh thị phần trong khu vực, tìm kiếm thị trường mới.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro pháp lý:

Là một công ty cổ phần, VNECO 8 chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam. Do đó rủi ro trong pháp lý là vấn đề rất quan trọng nhất là khi hệ thống pháp lý còn nhiều bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, phức tạp... điều này tạo ra những thách thức trong công tác cập nhật và triển khai thực hiện các nghiệp vụ có liên quan.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty thường xuyên chủ động cập nhật liên tục sự thay đổi các quy định mới của pháp luật, từ đó đưa ra những chiến lược phát triển phù hợp, giảm thiểu tác động xảy ra.

b. Rủi ro ngành:

Là đơn vị xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp luôn có thời gian kéo dài, việc nghiệm thu bàn giao thường được thực hiện theo từng phần. Hơn nữa điều kiện làm việc ngoài trời chịu sự tác động ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên. Bên cạnh đó còn phụ thuộc vào tiến độ cung cấp hàng hóa của chủ đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, khả năng thực hiện dự án...; Điều kiện lao động vừa thi công các công việc phần ngầm dưới đất, vừa thi công các công việc trên cao nên có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; Nguyên nhiên vật liệu thường chiếm tỉ trọng chi phí lớn trong xây lắp các công trình. Do vậy, sự biến động về giá cả ảnh hưởng lớn đến doanh thu và thu nhập của doanh nghiệp.

Công ty đang cố gắng trong công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình để chủ động hơn về nguồn vốn nâng cao khả năng luân chuyển vốn nhanh nhất, đảm bảo cho hoạt động SXKD của công ty.

c. Rủi ro môi trường:

Với hoạt động chính là xây dựng các công trình hệ thống điện và sản xuất công nghiệp Công ty không tránh khỏi việc gây ra những tác động nhất định đến môi trường xung quanh như rác thải công nghiệp, tiếng ồn...

Công ty luôn tăng cường nghiên cứu các phương pháp thi công, sản xuất mới và đầu tư công nghệ tiên tiến hơn để giảm thiểu tác động này.

d. Rủi ro khác:

Các rủi ro khác như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Vì vậy phải luôn cập nhật thông tin nhằm đưa ra các biện pháp kịp thời phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc thực hiện các quy định theo pháp luật hiện hành.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tổng tài sản đến ngày 31/12/2020 : 72.006.566.490 đồng

- Tài sản ngắn hạn : 60.432.427.824 đồng

- Tài sản dài hạn : 11.574.138.666 đồng

2. Tổng nguồn vốn đến ngày 31/12/2020 : 72.006.566.490 đồng

- Nợ phải trả : 53.311.232.378 đồng

- Vốn chủ sở hữu : 18.695.334.112 đồng

3. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020:

Năm 2020 là năm Công ty hoạt động có hiệu quả, mặc dù chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 81,82% so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên lợi nhuận tăng cao đạt 216,08%, thu nhập của Người lao động cũng tăng 102,50% so với kế hoạch. Một số chỉ tiêu đạt được cụ thể như sau :

- Doanh thu và thu nhập khác : 90,28 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 5,51 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân : 8,20 triệu đồng/người/tháng.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Mở rộng đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, trong đó lấy ngành truyền thống của Công ty là xây dựng điện làm trọng tâm và là nền móng cho sự phát triển. Đồng thời từng bước tham gia kinh doanh các lĩnh vực: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thương mại và dịch vụ, bất động sản và kinh doanh điện năng (nhà máy điện gió, điện mặt trời...). Tập trung đẩy nhanh phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trên các lĩnh vực chính: Xây lắp điện; Xây dựng dân dụng; sản xuất công nghiệp; Thương mại và dịch vụ.

Tiếp tục mở rộng đầu tư tại nhà máy BTLT Đắc Nông nhằm đa dạng hóa sản phẩm.

Đầu tư tại các khu đất mà Công ty đang sở hữu theo hướng dài hạn.

Tăng vốn điều lệ để tăng vốn kinh doanh và đảm bảo tài chính đối ứng để đầu tư vào các dự án.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT Năm 2020

Bảng cân đối kế toán

Stt	Nội dung	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	60.432.427.824	50.044.837.004
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.203.370.719	5.425.885.215
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.200.000.000	1.200.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	30.292.155.613	22.704.814.631
4	Hàng tồn kho	24.723.403.048	20.696.651.753
5	Tài sản ngắn hạn khác	13.498.444	17.485.405
II	Tài sản dài hạn	11.574.138.666	9.628.975.070
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	9.990.207.783	8.895.514.344

	- TSCĐ hữu hình	8.725.230.783	7.626.787.344
	- TSCĐ vô hình	1.264.977.000	1.268.727.000
3	Tài sản dở dang dài hạn	82.045.872	82.045.872
4	Tài sản dài hạn khác	1.501.885.011	651.414.854
	Tổng tài sản	72.006.566.490	59.673.812.074
III	Nợ phải trả	53.311.232.378	46.486.612.012
1	Nợ ngắn hạn	52.959.232.378	46.070.612.012
2	Nợ dài hạn	352.000.000	416.000.000
IV	Vốn chủ sở hữu	18.695.334.112	13.187.200.062
1	Vốn chủ sở hữu	18.000.000.000	13.087.200.062
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18.000.000.000	18.000.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	509.956.126	509.956.126
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	185.377.986	-5.322.506.063
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	Tổng nguồn vốn	72.006.566.490	59.673.812.074

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng & CC dịch vụ	90.181.513.008	65.312.875.391
2	D.thu thuần về bán hàng &CC Dvụ	90.181.513.008	65.312.875.391
3	Giá vốn hàng bán	76.105.083.690	60.536.828.351
4	LN gộp về bán hàng & CC dịch vụ	14.076.429.318	4.776.047.040
5	Doanh thu hoạt động tài chính	90.511.345	84.174.754
6	Chi phí hoạt động tài chính	2.089.452.654	2.057.911.264
7	Chi phí bán hàng	807.493.887	413.367.877
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.168.527.383	4.856.885.355
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	6.101.466.739	-2.467.942.702
10	Thu nhập khác	13.636.364	86.363.636
11	Chi phí khác	82.888.831	94.569.354
12	Lợi nhuận khác	-69.252.467	-8.205.718
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.032.214.272	-2.476.148.420
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	524.080.222	41.891.841
15	Lợi nhuận sau thuế	5.508.134.050	-2.518.040.261
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.060	-1.399

3. Báo cáo một số chỉ tiêu cơ bản hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỉ lệ %	Tỉ lệ %
1	2	3	4	5	6	7=(6/5)	8=(6/4)
1	Doanh thu, thu nhập	Tỷ.đ	65.48	110,34	90.28	81,82	137,87
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	-2.52	2,55	5.51	216,08	
3	Thu nhập bình quân	Tr.đ/t	7,82	8,00	8,20	102,50	104,86

4. Kế hoạch năm 2021:

- Vốn điều lệ : 100,00 tỷ đồng;
- Doanh thu : 166,18 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 3,85 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân (người/tháng) : 8,20 triệu đồng.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và đã được công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và công bố trên Website của Công ty.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập :

Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM tại Đà Nẵng.

“Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Các nhận xét đặc biệt (Thư quản lý): Không.

2. Kiểm toán nội bộ:

Ý kiến kiểm toán nội bộ:

Các nhận xét đặc biệt: Không

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức công ty nắm giữ:

- Tổng Công cổ phần xây dựng điện Việt Nam nắm giữ 55,93% cổ phần, ngoài ra không có tổ chức nào là cổ đông lớn của Công ty (Cổ đông chiếm 5% vốn điều lệ trở lên).

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban giám đốc.
- Hệ thống các phòng ban, Nhà máy, Đội, Tổ sản xuất trực thuộc.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành, Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

1. Ông: LÊ VĂN KHÔI

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 30/10/1974

Nơi sinh: Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ thường trú: Tổ 91, K47/12 Lê Bá Trinh, P. Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Số CMND: 201608156 do CA Đà Nẵng cấp ngày 19/06/2007

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

2. Ông: NGUYỄN CÔNG DIỆU

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1975

Nơi sinh: Triệu Phong, Quảng Trị.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 65/11, tỉnh lộ 5, xã Cư Ê Bua, thành phố Buôn Ma Thuột.

Số CMND: 241477391 do CA tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06/01/2011

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế năng lượng.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 8.

3. Ông: NGUYỄN THỊ HÓA

Giới tính: Nữ.

Ngày tháng năm sinh: 16/08/1974

Nơi sinh: Triệu Phước, Triệu Phong, Quảng Trị.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Triệu Phước, Triệu Phong, Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: 05 Phan Huy Chú, P. Khánh Xuân, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

Số CMND: 241425909 do CA tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/08/2010

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

Ban điều hành công ty :

1. Ông: NGUYỄN CÔNG DIỆU

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1975

Nơi sinh: Triệu Phong, Quảng Trị.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 65/11, tỉnh lộ 5, xã Cư Ê Bua, thành phố Buôn Ma Thuột.

Số CMND: 241477391 do CA tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06/01/2011

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế năng lượng.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 8.

2. Ông: ĐỖ CHIẾN THẮNG

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 06/03/1973

Nơi sinh: Thị xã Hải Dương, T. Hải Dương.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Đồng Tâm, Ninh Giang, Hải Dương.

Địa chỉ thường trú: 351/3 Lê Duẩn, P. Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

Số CMND: 240463334 do CA tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/03/2013

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc.

3. Ông: ĐẶNG PHƯƠNG

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 16/04/1989

Nơi sinh: Xã La Phang, H. Chư Pưh, T. Gia Lai..

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Xã Vinh Giang, H. Phú Lộc, T. Thừa Thiên – Huế.

Địa chỉ thường trú: Thôn Bình Thành 1, xã Bình Thuận, TX. Buôn Hồ, T. Đắk Lắk.

Số CMND: 230673866 do CA tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/06/2017

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc.

Ban kiểm soát:

1. Ông: VÕ QUANG

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 15/03/1977

Nơi sinh: Thành phố Đà Nẵng.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Địa chỉ thường trú: 31 Huy Cận, Q Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Số CMND: 201255426 do CA Đà Nẵng cấp ngày 09/08/2008

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ hiện nay: Phó phòng Tài chính – Kế toán Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

2. Ông: TRẦN NGỌC BÁU

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 28/10/1975

Nơi sinh: TP Vinh, Nghệ An.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An.

Địa chỉ thường trú: 37 Y Ôn, TP. Buôn Ma Thuột.

Số CMND: 240509718 do CA Đắk Lắk cấp ngày 20/10/2010

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO8, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

3. Bà: NGUYỄN THỊ BÍCH HƯỜNG

Giới tính: Nữ.

Ngày tháng năm sinh: 06/04/1975

Nơi sinh: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định.

Địa chỉ thường trú: 104/9A Mai Hắc Đế, P. Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột.

Số CMND: 2441266712 do CA Đắk Lắk cấp ngày 05/03/2008

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Tổng hợp Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO8.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát.

Stt	Diễn giải	Số lượng	Trong đó Thành viên độc lập
1	Hội đồng quản trị	03	01
2	Ban Kiểm soát	03	01

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (kể cả số cổ phần được công ty mẹ ủy quyền):

Stt	Họ tên	Chức vụ	SL cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Lê Văn Khôi	Chủ tịch HĐQT	450.000	25,00	
2	Nguyễn Công Diệu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	258.029	14.33	
3	Nguyễn Thị Hóa	Thành viên HĐQT	0	0	
4	Võ Quang	Tr. Ban kiểm soát	360.000	20,00	
5	Trần Ngọc Báu	TV. Ban kiểm soát	2.900	0,16	
6	Nguyễn Thị Bích Hường	TV. Ban kiểm soát	0	0	
7	Đỗ Chiến Thắng	P. Giám đốc	14.100	0,78	
8	Đặng Phương	P. Giám đốc	0	0	

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Stt	Diễn giải	SLCĐ	SL cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng Cty cổ phần xây dựng điện Việt Nam	01	1.006.809	55,93	
2	CBCNV Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 và cổ đông khác	147	787.891	43,77	

Cổ đông lớn là tổ chức

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 344 Phan Châu Trinh, Thành phố Đà Nẵng

Ngành nghề hoạt động:

Xây lắp các công trình điện, hệ thống lưới điện và trạm biến áp điện đến 500kV, Các công trình nguồn điện, công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, văn hoá, thể thao, sân bay, bến cảng.

Thiết kế chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm.

Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột điện BTLT, các sản phẩm bê tông khác, kinh doanh các chủng loại VLXD, ...

Sản xuất, kinh doanh điện, ...

Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật, ...

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Stt	Diễn giải	SLCĐ	SL cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Shinichi Sano	01	900	0,05	Cập nhật ngày 19/02/2021
2	Yamazki Atsushi	01	200	0,01	Cập nhật ngày 19/02/2021
3	Finansia Syrus Sencurities Public Company Limited	01	4.000	0,22	Cập nhật ngày 19/02/2021

Buôn Ma Thuột, ngày 15 tháng 03 năm 2021



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ VĂN KHÔI